

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 02 trang)

THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
Năm học 2026 - 2027
MÔN: NGỮ VĂN
Dành cho tất cả thí sinh
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian giao đề

Họ và tên: Số báo danh:

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Mẹ tôi sinh tôi ở thành phố, lúc tôi được bố mẹ cho về quê thì ông nội tôi đã mất rồi. Ông không có ảnh để lại. Bà bảo bố tôi rất giống ông. Nhưng tôi lại thấy bố tôi giống bà, nhất là cái mũi và khi bà cười. Bố tôi cười y như thế. Bà dẫn tôi ra vườn, đến cạnh cái bể đựng nước, chỉ vào cây mít:

- Ông mất từ ngày nó chưa ra quả.

Tới giữa vườn, bà trở cây nhãn:

- Lúc ông đi, nó mới cao bằng cháu. [...]

Nhìn sang bên kia, viền quanh bờ ao là cả một bờ tre bao kín.

- Tre ông trồng đấy - bà bùi ngùi - ông định làm lại cái bếp. Tre chưa kịp đánh cây¹ thì ông ra đồng nằm.

Mộ ông kê bên mảnh ruộng hai sào của nhà giữa cánh đồng. Vì vụ gió là gió. Lùi vào phía trong bờ ao vài bước chân, là cây táo ngọt, quả nhon nhon bằng đầu ngón tay giữa của trẻ con, ăn ngọt đến no thì thôi. [...]

Lược một đoạn: Khu vườn của ông có nhiều loại cây quen thuộc, được ông trồng và sắp xếp hợp lí, mỗi cây đều có công dụng riêng. Qua lời kể của bà, người cháu cảm nhận được sự chăm chút mà ông dành cho khu vườn.

Vào vườn, tôi nhớ đến ông và tự hình dung ra ông đã trồng cây, chăm cùi vun xới ra sao. Dù chỉ hoàn toàn là tưởng tượng, nhưng bóng hình ông không thể nhạt nhòa khi cây vườn còn mãi mãi xanh tươi. Cảnh trí và sự sắp đặt các loại cây, từng loại cây đều là có chủ định và có khoa học.

Tết đến, hoa mận nở trắng. Đây vườn lá xanh non. Sang xuân, thì hoa bưởi, hoa chanh, hoa nhãn. Mẫu đơn thì đơm bông cả bốn mùa. Các Tết được sống ở quê, đêm giao thừa nào bà tôi cũng đặt một mâm cúng lên mặt bể nước để vái vọng trời đất và mời ông trở về vui với con cháu cho cây vườn đơm nhớ, cho cửa nhà yên vui...

Đến tận bây giờ tôi không sao quên được. Mảnh vườn ấy là Vườn ông - Vườn xuân...

(Trích *Vườn ông vườn xuân*, in trong *Những truyện hay viết cho thiếu nhi*, Phong Thu², NXB Kim Đồng, 2024, tr.98-101)

Thực hiện các yêu cầu sau (trình bày ngắn gọn):

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định ngôi kể được sử dụng trong văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm): Chỉ ra từ ngữ thể hiện tâm trạng của người bà khi nhìn bờ tre bao kín quanh ao.

Câu 3 (1,0 điểm): Phân tích tác dụng của chi tiết: “Đến tận bây giờ tôi không sao quên được. Mảnh vườn ấy là Vườn ông - Vườn xuân...”

Câu 4 (1,0 điểm): Nêu nội dung chính của văn bản trên.

Câu 5 (1,0 điểm): Hãy chia sẻ bài học sâu sắc nhất mà em nhận được từ văn bản.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm): Viết một đoạn văn khoảng 150 chữ phân tích hình ảnh khu vườn trong đoạn trích sau:

Vào vườn, tôi nhớ đến ông và tự hình dung ra ông đã trồng cây, chăm cùi vun xới ra sao. Dù chỉ hoàn toàn là tưởng tượng, nhưng bóng hình ông không thể nhạt nhòa khi cây vườn còn mãi mãi xanh tươi. Cảnh trí và sự sắp đặt các loại cây, từng loại cây đều là có chủ định và có khoa học.

Tết đến, hoa mận nở trắng. Đây vườn lá xanh non. Sang xuân, thì hoa bưởi, hoa chanh, hoa nhãn. Mẫu đơn thì đơm bông cả bốn mùa. Các Tết được sống ở quê, đêm giao thừa nào bà tôi cũng đặt một mâm cúng lên mặt bể nước để vái vọng trời đất và mời ông trở về vui với con cháu cho cây vườn đơm nhớ, cho cửa nhà yên vui...

Câu 2 (4,0 điểm): Hiện nay, dưới sự tác động của các thiết bị công nghệ, một bộ phận học sinh đang ngày càng ngại trò chuyện trực tiếp với mọi người xung quanh.

Hãy viết bài văn khoảng 600 chữ trình bày giải pháp để khắc phục vấn đề trên.

-----**HẾT**-----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu, giám thị coi thi không giải thích gì thêm.)

Họ và tên thí sinh..... Số báo danh.....

¹ *Tre chưa kịp đánh cây: ý chỉ cây tre chưa cao lớn, cứng cáp.*

² *Phong Thu là một nhà văn dành cả cuộc đời gắn bó với văn học thiếu nhi. Sáng tác của ông mang phong cách nhẹ nhàng, hóm hỉnh và giàu tính giáo dục. Truyện ngắn Vườn ông vườn xuân được sáng tác năm 1995.*

GỢI Ý GIẢI CHI TIẾT

I. PHẦN ĐỌC HIỂU

Câu	Gợi ý trả lời
Câu 1	Văn bản được kể theo ngôi thứ nhất . Người kể chuyện xưng “ tôi ”.
Câu 2	Từ ngữ thể hiện tâm trạng của người bà khi nhìn bờ tre bao kín quanh ao là: “ bùi ngùi ”.
Câu 3	Chi tiết: “ <i>Đến tận bây giờ tôi không sao quên được. Mảnh vườn ấy là Vườn ông - Vườn xuân...</i> ” cho thấy khu vườn đã trở thành một kỉ niệm sâu sắc, không thể phai mờ trong tâm trí người cháu. Cách gọi “ Vườn ông ” khẳng định khu vườn là dấu ấn của ông, là nơi lưu giữ công sức, tình yêu thương và bóng dáng của ông dù ông đã mất. Cách gọi “ Vườn xuân ” gợi vẻ đẹp xanh tươi, sức sống, sự ấm áp và niềm vui đoàn tụ của gia đình. Qua đó, chi tiết làm nổi bật tình cảm yêu thương, nhớ thương, biết ơn của người cháu đối với ông và khẳng định giá trị bền lâu của những điều tốt đẹp mà người thân để lại.
Câu 4	Văn bản kể lại những cảm nhận của người cháu về khu vườn do ông để lại qua lời kể của bà. Từ hình ảnh khu vườn xanh tươi, được sắp đặt có chủ định, văn bản thể hiện tình yêu thương, sự chăm chút của ông dành cho gia đình, đồng thời ca ngợi tình cảm gia đình, lòng biết ơn và sự trân trọng những kỉ niệm, những giá trị tinh thần của người thân.
Câu 5	Bài học sâu sắc nhất em nhận được là cần biết trân trọng gia đình, biết ơn những người thân yêu và gìn giữ những giá trị tốt đẹp mà thế hệ đi trước để lại . Người ông trong văn bản tuy đã mất nhưng tình yêu thương, công sức lao động và sự chăm chút của ông vẫn còn hiện diện trong khu vườn. Điều đó nhắc em rằng mỗi người cần sống yêu thương, quan tâm đến gia đình, biết giữ gìn những kỉ niệm đẹp và tiếp nối những điều tốt lành mà ông bà, cha mẹ đã gây dựng.

II. PHẦN VIẾT

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 150 chữ phân tích hình ảnh khu vườn

Đoạn văn tham khảo:

Hình ảnh khu vườn trong đoạn trích hiện lên vừa xanh tươi, gần gũi, vừa giàu ý nghĩa tinh thần. Đó là khu vườn do người ông đã từng cặm cuội trồng cây, vun xới, chăm sóc bằng tất cả sự cần mẫn và yêu thương. Tuy người cháu chỉ hình dung về ông qua tưởng tượng, nhưng “bóng hình ông không thể nhạt nhòa” bởi khu vườn vẫn còn mãi xanh tươi. Cách sắp đặt cây cối “có chủ định và có khoa học” cho thấy ông là người chu đáo, biết lo xa, yêu lao động và yêu gia đình. Khu vườn còn đẹp bởi sắc trắng của hoa mận, lá xanh non, hương hoa bưởi, hoa chanh, hoa nhãn, hoa mầu đơn bốn mùa. Đặc biệt, khu vườn trở thành nơi lưu giữ tình cảm gia đình, nơi con cháu tưởng nhớ ông trong đêm giao thừa. Vì thế, khu vườn không chỉ là cảnh vật mà còn là biểu tượng của tình yêu thương, nỗi nhớ và sự sống bền lâu.

Câu 2. Bài văn khoảng 600 chữ trình bày giải pháp khắc phục việc học sinh ngại trò chuyện trực tiếp

Bài văn tham khảo:

Trong thời đại công nghệ phát triển mạnh mẽ, điện thoại thông minh, máy tính bảng, mạng xã hội đã trở thành một phần quen thuộc trong đời sống của học sinh. Công nghệ đem lại nhiều tiện ích: giúp học tập nhanh hơn, kết nối dễ dàng hơn, tiếp cận thông tin phong phú hơn. Tuy nhiên, bên cạnh mặt tích cực, một bộ phận học sinh hiện nay đang ngày càng ngại trò chuyện trực tiếp với mọi người xung quanh. Đây là vấn đề đáng quan tâm vì giao tiếp trực tiếp là kỹ năng quan trọng trong học tập, cuộc sống và quá trình hình thành nhân cách.

Trước hết, mỗi học sinh cần nhận thức đúng vai trò của giao tiếp trực tiếp. Trò chuyện trực tiếp không chỉ là trao đổi thông tin mà còn giúp con người bộc lộ cảm xúc, hiểu nhau hơn và xây dựng các mối quan hệ bền chặt. Khi nói chuyện mặt đối mặt, ta học được cách lắng nghe, cách nhìn vào ánh mắt người khác, cách điều chỉnh giọng nói, thái độ, cử chỉ cho phù hợp. Đó là những điều mà tin

nhấn hay biểu tượng cảm xúc trên mạng khó có thể thay thế. Vì vậy, học sinh cần hiểu rằng công nghệ chỉ là công cụ hỗ trợ, không nên để công nghệ thay thế hoàn toàn các mối quan hệ thật ngoài đời.

Giải pháp quan trọng tiếp theo là học sinh cần biết sử dụng thiết bị công nghệ một cách hợp lý. Mỗi người nên tự đặt ra giới hạn thời gian dùng điện thoại, mạng xã hội trong ngày. Chẳng hạn, không sử dụng điện thoại trong bữa ăn gia đình, trong giờ học, trong lúc trò chuyện với bạn bè hoặc người thân. Thay vì dành hàng giờ lướt mạng, học sinh có thể dành thời gian đọc sách, chơi thể thao, tham gia câu lạc bộ, phụ giúp gia đình. Khi thời gian sử dụng thiết bị công nghệ được kiểm soát, học sinh sẽ có nhiều cơ hội hơn để tiếp xúc và trò chuyện trực tiếp với mọi người.

Gia đình cũng có vai trò rất quan trọng trong việc khắc phục vấn đề này. Cha mẹ không nên chỉ nhắc nhở hoặc cấm đoán con cái sử dụng điện thoại một cách cứng nhắc, mà cần làm gương trong việc sử dụng công nghệ. Nếu cha mẹ cũng thường xuyên cầm điện thoại trong bữa ăn hoặc ít trò chuyện với con, học sinh sẽ khó hình thành thói quen giao tiếp trực tiếp. Gia đình nên tạo ra những khoảng thời gian sinh hoạt chung như cùng ăn cơm, cùng dọn dẹp nhà cửa, cùng đi dạo, cùng chia sẻ chuyện học tập và cuộc sống. Khi được lắng nghe và thấu hiểu, học sinh sẽ cảm thấy việc trò chuyện trực tiếp là cần thiết, gần gũi và ấm áp.

Bên cạnh đó, nhà trường cần tổ chức nhiều hoạt động giúp học sinh rèn luyện kỹ năng giao tiếp. Các tiết học thảo luận nhóm, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ, diễn đàn học sinh, các cuộc thi thuyết trình, văn nghệ, thể thao... đều là môi trường tốt để học sinh mạnh dạn bày tỏ suy nghĩ. Thầy cô cũng cần động viên những học sinh nhút nhát, ít nói, tạo cơ hội để các em được phát biểu và được ghi nhận. Khi được tham gia vào môi trường giao tiếp tích cực, học sinh sẽ dần tự tin hơn trong việc trò chuyện trực tiếp.

Ngoài ra, mỗi học sinh cần chủ động thay đổi bản thân từ những việc nhỏ. Có thể bắt đầu bằng một lời chào, một câu hỏi thăm, một lời cảm ơn, xin lỗi, hoặc một cuộc trò chuyện ngắn với bạn bè, cha mẹ, thầy cô. Khi nói chuyện, cần tập trung lắng nghe, không ngắt lời, không vừa nói chuyện vừa nhìn điện thoại. Nếu có mâu thuẫn, hiểu lầm, học sinh nên học cách trao đổi trực tiếp một cách bình tĩnh, chân thành thay vì chỉ im lặng hoặc nhắn tin qua mạng.

Tóm lại, việc học sinh ngại trò chuyện trực tiếp dưới tác động của thiết bị công nghệ là vấn đề cần được khắc phục bằng sự phối hợp của bản thân học sinh, gia đình và nhà trường. Công nghệ rất cần thiết, nhưng con người không thể sống thiếu những cuộc trò chuyện thật, những ánh mắt, nụ cười và sự sẻ chia trực tiếp. Biết sử dụng công nghệ đúng cách và rèn luyện giao tiếp mỗi ngày sẽ giúp học sinh sống tự tin, gần gũi và trưởng thành hơn.